TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2025/HS-ST

Ngày 11-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long – Nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm - thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị Loan – Nguyên Chủ tịch UBND xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh T1**; tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 10 năm 1984 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Số C N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số D L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng C và bà Nguyễn Thị Thanh H; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền sự: không.

Tiền án: 01; Ngày 23/6/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"*, thời gian thử thách là 02 năm, tại Bản án số: 151/2022/HS-PT; ngày 23/6/2024 chấp hành xong hình phạt, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2024 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Vũ Khánh T3**; tên gọi khác: Bo; sinh ngày 20 tháng 4 năm 2004 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Số A N, tổ dân phố E, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số A H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H1 và bà Bùi Thị Kim A; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tại Bản án số: 280/2021/HS-ST; ngày 18/02/2023 chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2024 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đoàn Minh H2**; tên gọi khác: H2 lùn; sinh ngày 14 tháng 7 năm 2006 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Số A X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số H T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đức Hải H3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Trường S; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2024 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Công V**; tên gọi khác: không; sinh ngày 19 tháng 4 năm 2007 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Số I X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số E Hồ T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T4 và bà Trần Thị H4; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Công V: Bà Trần Thị H4 (là mẹ ruột của bị cáo Lê Công V), sinh năm 1976. Địa chỉ: Số E Hồ T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Công V: Ông Nguyễn Hữu H5 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. Địa chỉ: Số C L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị H4, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số E Hồ T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Ông Trần Quốc B, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số D L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Ông Trịnh Văn M, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số A đường A, buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Phạm Anh T6, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số A đường A, thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Minh T7, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số B Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn T8, sinh năm 1947. Địa chỉ: Số B Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tìm hiểu trên mạng xã hội Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Vũ Khánh T3, Đoàn Minh H2, Lê Công V đều biết và nhận thức chất thảo mộc khô là ma túy Cỏ Mỹ.

Do không có việc làm ổn định nên T1 nảy sinh ý định mua ma túy Cỏ Mỹ về bán lại kiếm lời. Ngày 20 tháng 10 năm 2024, T1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0847.578.587 liên lạc đến số điện thoại 0703.674.112 của người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) được T1 lưu trong danh bạ điện thoại là "Ab" hỏi mua 300 gam ma túy Cỏ Mỹ thì người này đồng ý bán với giá tiền 3.000.000 đồng. Đến chiều ngày 22 tháng 10 năm 2024, có nhân viên giao hàng (không xác định được đơn vị giao hàng) giao cho T1 một gói hàng, T1 kiểm tra đúng ma túy Cỏ Mỹ rồi trả số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T1 đem về phòng trọ tại địa chỉ số D L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phân thành 02 gói nylon lớn và 39 gói nylon nhỏ dạng túi zip cất giấu với mục đích để bán lại kiếm lời.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, có người nam thanh niên sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook "Nguyễn Hoài A1" liên lạc với T3 qua tài khoản facebook "Bmt Bo" được cài đặt trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, gắn sim số 0843.989.598 hỏi mua 300.000 đồng ma túy Cỏ Mỹ và hẹn mua bán tại khu vực đường A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì T3 đồng ý. Sau đó T3 liên lạc với H2 qua tài khoản facebook "Đoàn Minh H2" được cài đặt trên điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0946.828.291 hỏi mua 100.000

đồng ma túy Cỏ mỹ thì H2 đồng ý và nói T3 đến khu vực đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chở H2 đi mua ma túy. Sau đó H2 sử dụng tài khoản facebook "Đoàn Minh H2" liên lạc với T1 qua tài khoản facebook "Mixu" được cài đặt trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0707.587.578 hỏi mua 100.000 đồng ma túy Cỏ mỹ. T1 đồng ý bán và hẹn H2 tới địa chỉ số D L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, V đến phòng trọ của T3 chơi thì T3 rủ V đi mua, bán ma túy cùng và sẽ trả công cho V 50.000 đồng thì V đồng ý rồi điều khiển xe gắn máy mang biển số 47AB-562.86 chở T3 đến đón H2 rồi tất cả đi đến địa chỉ hẻm L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, T3 đưa cho H2 100.000 đồng, H2 một mình đi bộ xuống hẻm Lương Thế V1 đưa cho T1 100.000 đồng, T1 bán cho H2 01 gói ma túy Cỏ mỹ, H2 lấy một ít ma túy cất để sử dụng rồi đưa gói ma túy Cỏ mỹ cho T3. Sau khi mua được ma túy, V1 chở H2, T3 đi về lại phòng trọ của T3, sau đó V1 chở H2 về. Tại phòng trọ, T3 lấy một ít ma túy Cỏ mỹ sử dụng và phân số ma túy còn lại thành hai gói nylon nhỏ, khi V1 quay lại thì T3 đưa 02 gói nylon Cỏ Mỹ choVinh đem đi bán. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi V1 đi đến trước số nhà B, đường A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. V1 tự giác lấy 02 gói nylon chứa chất thảo mộc khô từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc giao nộp và khai nhận là ma túy Cỏ mỹ đem đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong 02 gói nylon chứa chất thảo mộc khô theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của V1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Vũ Khánh T3, Đoàn Minh H2, Nguyễn Thị Thanh T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở tại phòng trọ số A, địa chỉ số D L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của T1, thu giữ: Tại nền gác lửng phòng trọ 02 gói nylon dạng túi Zip, bên trong đều có chứa chất thảo mộc khô, được niêm phong vào 01 phong bì thư kí hiệu M1; Trong hộc ngăn kéo phía trên cửa tủ gỗ dưới nền phòng trọ 38 gói nylon, dạng túi Zip màu trắng, bên trong đều có chứa chất thảo mộc khô, được niêm phong vào 01 phong bì thư, kí hiệu M2.

Ngoài ma túy đã thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk còn tạm giữ:

- 01 *(một)* xe gắn máy có: số khung RLPDCBEUMCB008482, số máy VZS139FMB188482, biển số 47AB-562.86 của Lê Công V.

- 01 *(một)* điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu xám, số imei: 355420070335642, gắn sim số 0843.989.598 (mật khẩu 122007) của Nguyễn Vũ Khánh T3.

- 01 *(một)* điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số imei 354868100808460/01, gắn sim số 0946.828.291 của Đoàn Minh H2.

- 01 *(một)* điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số imei 353408095167118, gắn sim số 0847.578.587; 01 *(một)* điện thoại di động nhãn

hiệu iphone, màu vàng, số imei 353058107036650, gắn sim số 0707.587.578 (mật khẩu 151515) của Nguyễn Thị Thanh T1.

Tại bản kết luận giám định số: 9277/KL-KTHS ngày 06/12/2024 và theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 16/01/2025 của V2 - Công An kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy MDMB-BUTINACA trong mẫu thảo mộc khô (bì hồ sơ kí hiệu M1) gửi giám định, tổng khối lượng mẫu: 199,18 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 197,989 gam mẫu thảo mộc khô.

- Tìm thấy chất ma túy MDMB-BUTINACA trong mẫu thảo mộc khô (bì hồ sơ kí hiệu M2) gửi giám định, tổng khối lượng mẫu: 45,09 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 44,012 gam mẫu thảo mộc khô.

- Tìm thấy chất ma túy MDMB-BUTINACA trong mẫu thảo mộc khô (phong bì) gửi giám định, tổng khối lượng mẫu: 0,627 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,438 gam mẫu thảo mộc khô.

Hiện nay, V2 không có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy MDMB-BUTINACA, nên không giám định được khối lượng chất ma túy MDMB-BUTINACA có trong các mẫu.

Tại bản kết luận giám định số: 1974/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 *(một)* xe gắn máy có: số khung RLPDCBEUMCB008482, số máy VZS139FMB188482 không thay đổi; biển số 47AB-562.86 là biển số thật.

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 07/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Vũ Khánh T3, Đoàn Minh H2, Lê Công V về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Vũ Khánh T3, Đoàn Minh H2, Lê Công V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Vũ Khánh T3, Đoàn Minh H2, Lê Công V phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ Khánh T3 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh H2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị Lê Công V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho cho bà Trần Thị H4 là chủ sở hữu hợp pháp: 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMCKD, loại xe hai bánh dưới 50 cm^3, màu sơn: xanh - trắng, số khung: RLPDCBEUMCB008482, số máy: VZS139FMB188482, dung tích xi lanh 49 cm^3, biển số 47AB-562.86.

Tịch thu tiêu hủy: 197,989 gam mẫu thảo mộc khô (bì hồ sơ kí hiệu M1); 44,012 gam mẫu thảo mộc khô (bì hồ sơ kí hiệu M2); 0,438 gam mẫu thảo mộc khô (phong bì) còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 16/01/2025 kèm theo kết luận giám định số: 9277/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của V2 - Bộ Công An, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xám, số imei: 355420070335642, gắn sim số 0843.989.598 (mật khẩu 122007) của bị cáo T3; 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu xanh, số imei: 354868100808460/01, gắn sim số 0946.828.291 của bị cáo H2; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia, màu đen, số imei: 353408095167118, gắn sim số 0847.578.587 và 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone, màu vàng, số imei: 353058107036650, gắn sim số 0707.587.578 (mật khẩu 151515) của bị cáo T1, là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng của bị cáo T1 là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Công V trình bày lời bào chữa: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo V về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nguyên nhân, điều kiện phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và các quy định của pháp luật về người chưa thành niên phạm tội để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo ở mức thấp nhất hoặc thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đối đáp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Công V.

Bị cáo Lê Công V đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa, ngoài ra không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 23 tháng 10 năm 2024, Nguyễn Vũ Khánh T3, Đoàn Minh H2, Lê Công V đã có hành vi mua của Nguyễn Thị Thanh T1 0,627 gam ma tuý cỏ mỹ (MDMB-BUTINACA) với mục đích bán lại kiếm lời. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi Lê Công V đem số ma tuý trên đến trước số nhà B đường A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mục đích để bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Thanh T1 tại Phòng trọ số 1 ở địa chỉ số D L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thu giữ 244,27 gam ma túy Cỏ M1, T1 khai nhận là ma tuý T1 cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Vũ Khánh T3, Đoàn Minh H2, Lê Công V đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, thích hưởng thụ, muốn có tiền bằng con đường bất chính, các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Vũ Khánh T3, Đoàn Minh H2, Lê Công

V đã mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Vũ Khánh T3, Đoàn Minh H2, Lê Công V về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Các bị cáo Đoàn Minh H2, Lê Công V có nhân thân tốt. Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Vũ Khánh T3 có nhân thân xấu.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đoàn Minh H2, Lê Công V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1: Ngày 23/6/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"*, thời gian thử thách là 02 năm, bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Vũ Khánh T3: Bị cáo xúi dục bị cáo Lê Công V là người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T1, T3, H2, V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bột phát, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình xét xử cần phân tích nhân thân, vai trò, mức độ tham gia để từ đó áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo:

Bị cáo T1 là người bán ma túy cho bị cáo H2 để các bị cáo bán lại kiếm lời. Ngoài ra bị cáo T1 còn cất giấu 244,27g ma túy Cỏ Mỹ nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T1 nguy hiểm hơn các bị cáo T3, H2, V; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm", nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T1 phải cao hơn các bị cáo T3, H2, V là phù hợp.

Bị cáo T3 là người liên hệ với bị cáo H2 và đưa cho bị cáo H2 số tiền 100.000 đồng để bị cáo H2 liên hệ với bị cáo T1 mua ma túy về bán lại kiếm lời; bị cáo xúi dục bị cáo V là người dưới 18 tuổi phạm tội; bị cáo có nhân thân xấu. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T3 nguy hiểm hơn các bị cáo

H2, V, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T3 phải cao hơn các bị cáo H2, V là phù hợp.

Bị cáo H2 là người liên hệ với bị cáo T1 để mua ma túy cho T3 bán lại kiếm lời. Bị cáo V sử dụng xe gắn máy chở T3, H2 đi mua ma túy về bán lại; đồng thời bị cáo V là người đem ma túy đi bán lại để được trả công số tiền 50.000 đồng. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H2 và V là ngang nhau nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H2 và V bằng nhau là phù hợp.

Đối với bị cáo V khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo V không quá ¾ mức hình phạt tù mà điều luật quy định là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMCKD, loại xe hai bánh dưới 50 cm^3, màu sơn: xanh - trắng, số khung: RLPDCBEUMCB008482, số máy: VZS139FMB188482, dung tích xi lanh 49 cm^3, biển số 47AB-562.86, là phương tiện bị cáo V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên do anh Nguyễn Văn T5 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Khoảng năm 2023 anh T5 đã bán chiếc xe trên cho bà Trần Thị H4 (là mẹ ruột của bị cáo V) nhưng không làm giấy tờ mua bán và sang tên. Ngày 23 tháng 10 năm 2024, bà H4 cho bị cáo V mượn để làm phương tiện đi lại. Bà H4 không biết việc bị cáo V sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe gắn máy trên cho bà Trần Thị H4 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 197,989 gam mẫu thảo mộc khô (bì hồ sơ kí hiệu M1); 44,012 gam mẫu thảo mộc khô (bì hồ sơ kí hiệu M2); 0,438 gam mẫu thảo mộc khô (phong bì) còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 06 tháng 01 năm 2025 kèm theo kết luận giám định số: 9277/KL-KTHS ngày 16 tháng 12 năm 2024 của V2 - Bộ Công An, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xám, số imei: 355420070335642, gắn sim số 0843.989.598 (mật khẩu 122007) của bị cáo T3; 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu xanh, số imei: 354868100808460/01, gắn sim số 0946.828.291 của bị cáo H2; 01 điện thoại di

động kiểu dáng Nokia, màu đen, số imei: 353408095167118, gắn sim số 0847.578.587 và 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone, màu vàng, số imei: 353058107036650, gắn sim số 0707.587.578 (mật khẩu 151515) của bị cáo T1, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với: số tiền 100.000 đồng là số tiền bị cáo T1 thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội. Do đó truy thu của bị cáo T1 số tiền 100.000 đồng sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Tình tiết khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án, bị cáo T1 khai nhận mua của người nam giới sử dụng số điện thoại 0703.674.112. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn gửi Công ty D - Tổng Công ty V3 cung cấp thông tin chủ thuê bao nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả nên đã tách hành vi của đối tượng sử dụng số điện thoại 0703.674.112 nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người nam thanh niên sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook "Nguyễn Hoài A1" liên lạc mua ma túy với bị cáo T3. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên đã tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với căn phòng trọ số 01 tại địa chỉ số D L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo T1 cất giấu ma túy Cỏ Mỹ. Quá trình điều tra xác định, căn phòng trọ trên do ông Trần Quốc B làm chủ, quản lý. Ông B cho bị cáo T1 thuê từ ngày 16 tháng 10 năm 2024 để ở. Việc bị cáo T1 sử dụng để cất giấu, bán ma túy thì ông B không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với ông B và căn phòng trọ tại địa chỉ nêu trên là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Vũ Khánh T3, Đoàn Minh H2, Lê Công V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Vũ Khánh T3, Đoàn Minh H2, Lê Công V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1 **02 *(hai)* năm 09 *(chín)* tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/10/2024.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ Khánh T3 **02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/10/2024.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh H2 **02 *(hai)* năm 03 *(ba)* tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/10/2024.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị Lê Công V **01 *(một)* năm 08 *(tám)* tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho cho bà Trần Thị H4 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 *(một)* xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMCKD, loại xe hai bánh dưới 50 cm^3, màu sơn: xanh - trắng, số khung: RLPDCBEUMCB008482, số máy: VZS139FMB188482, dung tích xi lanh 49 cm^3, biển số 47AB-562.86.

Tịch thu tiêu hủy: 197,989 gam mẫu thảo mộc khô (bì hồ sơ kí hiệu M1); 44,012 gam mẫu thảo mộc khô (bì hồ sơ kí hiệu M2); 0,438 gam mẫu thảo mộc khô (phong bì) còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 06 tháng 01 năm 2025 kèm theo kết luận giám định số: 9277/KL-KTHS ngày 16 tháng 12 năm 2024 của V2 - Bộ Công An, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xám, số imei: 355420070335642, gắn sim số 0843.989.598 (mật khẩu 122007) của bị cáo Nguyễn Vũ Khánh T3; 01 *(một)* điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu xanh, số imei: 354868100808460/01, gắn sim số 0946.828.291 của bị cáo Đoàn Minh H2; 01 *(một)* điện thoại di động kiểu dáng Nokia, màu đen, số imei: 353408095167118, gắn sim số 0847.578.587 và 01 *(một)* điện thoại di động, kiểu dáng Iphone, màu vàng, số imei: 353058107036650, gắn sim số 0707.587.578 (mật khẩu 151515) của bị cáo

Nguyễn Thị Thanh T1, là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1 là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2025 giữa Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Vũ Khánh T3, Đoàn Minh H2, Lê Công V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- PV 06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My